

NGUỒN LỰC TỰ NHIÊN VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

A. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

* Mục đích:

- Học viên hiểu được những đặc điểm cơ bản của các yếu tố địa lý tự nhiên và kinh tế – xã hội của thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhận thức được những tác động, ảnh hưởng của các yếu tố địa lý tự nhiên, kinh tế – xã hội tạo ra thuận lợi, tiềm năng thế mạnh cho sự phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

* Yêu cầu:

- Học viên suy nghĩ, nhận định, đánh giá những đặc điểm, tác động, ảnh hưởng của các yếu tố địa lý tự nhiên và kinh tế – xã hội đối với quá trình phát triển thành phố Hồ Chí Minh; từ đó liên hệ thực tiễn địa phương, cơ quan, đơn vị công tác.
- Nhận thức vị trí, vai trò và những tác động, ảnh hưởng của các yếu tố địa lý tự nhiên, kinh tế – xã hội đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa thành phố Hồ Chí Minh, Nam bộ và cả nước.

B. KẾT CẤU NỘI DUNG, XÁC ĐỊNH TRỌNG TÂM CỦA BÀI:

Bài Nguồn lực tự nhiên và kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh được bố cục thành 2 mục chính như sau:

1. Nguồn lực tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguồn lực kinh tế – xã hội thành phố Hồ Chí Minh.

* Trọng tâm của bài: Nằm ở tiểu mục 2.2.

Tiểu Mục 2.2: Xác định đặc điểm, vị trí, vai trò quan trọng của yếu tố con người, nguồn nhân lực cho sự phát triển nhanh, toàn diện, bền vững TP. Hồ Chí Minh.

C. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Phương pháp thuyết trình.
- Phương pháp đặt vấn đề, đối thoại, trao đổi với học viên.
- Sử dụng giáo án điện tử, máy chiếu.
- Chia nhóm thảo luận, đại diện nhóm trình bày.

D. TÀI LIỆU PHỤC VỤ SOẠN, GIẢNG:

1. Giáo trình môn học: Nguyễn Sỹ Nông (chủ biên), Môn học về thành phố Hồ Chí Minh cho cán bộ công chức, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, (10-2008).
2. Trần Văn Giàu (chủ biên), Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, tập 1: Lịch sử, Nxb thành phố Hồ Chí Minh, 1987.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh lần thứ X (10-2015).
4. <http://www.Hochiminhcity.gov.vn>

E. NỘI DUNG CỤ THỂ:

Tìm hiểu, nghiên cứu Nguồn lực thành phố Hồ Chí Minh là tập trung tìm hiểu đặc điểm các yếu tố địa lý tự nhiên và kinh tế – xã hội tạo ra những thuận lợi, tiềm năng, thế mạnh, tác động đến sự phát triển của Thành phố.

1. NGUỒN LỰC TỰ NHIÊN.

1.1. Vị trí – địa hình.

- Nằm ở vị trí trung tâm Nam bộ, thành phố Hồ Chí Minh giữ vai trò gắn kết, nối liền Đông – Tây Nam bộ với nhau, tạo ra những động lực quan trọng, tác động, thúc đẩy sự phát triển toàn diện trên nhiều mặt cho khu vực Nam bộ. Thành phố có nhiều thuận lợi trong sự phát triển chung của khu vực và cả nước.
- Ở vào vị trí trung tâm khu vực Đông Nam Á, Thành phố nằm trong tổng thể sự vận động phát triển của khu vực Đông Nam Á (lục địa và hải đảo) - nối liền Nam Á và Đông Bắc Á. Thành phố có những thuận lợi quan trọng phát triển mạnh ra bên ngoài, gắn kết phát triển của Đông Nam Á và cả châu Á.
- Nằm ở vị trí chiến lược - trên hành lang của trục lộ giao thông hàng hải quốc tế nối liền Thái Bình Dương qua Ấn Độ Dương, thành phố Hồ Chí Minh có tiềm năng, thế mạnh rất lớn để phát triển phong phú, đa dạng về kinh tế biển.
- Thành phố Hồ Chí Minh thuộc vùng địa hình đồng bằng châu thổ phù sa, lưu vực sông Đồng Nai - Bến Nghé - Cửu Long. Một vùng đồng bằng trũng, thấp và tương đối bằng phẳng. Đây là cơ sở địa lý tự nhiên hết sức quan trọng, tạo ra những tiềm năng, thế mạnh cho phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch, phát triển đô thị.

1.2. Khí hậu.

- Thành phố Hồ Chí Minh trong tổng thể Nam bộ mang tính chất và chịu tác động, ảnh hưởng mạnh bởi khí hậu nhiệt đới, gió mùa, cận xích đạo.
- Nằm trên bao lon của biển Đông, kéo dài xuống phía Nam, hướng vào vịnh Thái Lan nên khí hậu Thành phố còn chịu ảnh hưởng, tác động mạnh mẽ bởi đặc điểm, tính chất khí hậu hải dương khá rõ và đậm nét.
- Những yếu tố và đặc điểm khí hậu trên đã mang đến cho Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh trở thành một vùng đất có những thuận lợi cơ bản, đưa đến sự phát triển nhanh, liên tục và bền vững trong suốt lịch sử hơn 318 năm.

1.3. Sông ngòi – kênh rạch.

- Thành phố Hồ Chí Minh có hệ thống sông ngòi - kênh rạch dày đặc, chia thành vô số những nhánh lớn, nhỏ chằng chịt, chảy lan tỏa khắp đồng bằng.
- Hệ thống sông - rạch thành phố Hồ Chí Minh ăn thông, gắn liền với nhau, nối vào hệ thống sông ngòi, kênh rạch Nam bộ, tạo ra mối liên hệ, gắn bó mật thiết trong sự phát triển, trao đổi hai chiều toàn vùng Đông và Tây Nam bộ.
- Dòng sông chính Sài Gòn có độ sâu khá tốt, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và quy hoạch, phát triển đô thị.

Với 3 đặc điểm cơ bản trên, hệ thống sông ngòi-kênh rạch thành phố Hồ Chí Minh tạo ra nhiều tiềm năng, thế mạnh cho sự phát triển toàn diện trên nhiều mặt: kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường sinh thái, quy hoạch phát triển đô thị...

1.4. Hệ sinh thái. – thổ nhưỡng.

- Hệ sinh thái - thổ nhưỡng thành phố Hồ Chí Minh có đặc điểm phong phú, đa dạng, vừa mang yếu tố sinh thái - thổ nhưỡng của vùng đất rừng Đông Nam bộ, lại vừa mang yếu tố sinh thái - thổ nhưỡng của vùng duyên hải Đông Nam bộ, Tây Nam bộ. Đặc điểm cơ bản này tạo ra thuận lợi cho phát triển kinh tế – xã hội.
- Hệ sinh thái – thổ nhưỡng thành phố Hồ Chí Minh ảnh hưởng, tác động rất lớn đến quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quá trình quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng – thiết kế hạ tầng cơ sở...

2. NGUỒN LỰC KINH TẾ – XÃ HỘI.

2.1. Hệ thống hạ tầng cơ sở.

- Hệ thống hạ tầng cơ sở thành phố Hồ Chí Minh phát triển mang tính quy mô, đồng bộ, toàn diện và hiện đại với hệ thống giao thông vận tải đa dạng, liên hoàn cùng với hệ thống kho tàng, bến bãi, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ, du lịch, cơ sở hạ tầng bưu chính viễn thông khá phát triển. Đây là cơ sở, yếu tố quan trọng cho thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh chóng, toàn diện, phong phú đa dạng nền kinh tế.
- Hệ thống giao thông vận tải có tính đồng bộ, đa dạng: đường bộ, đường sắt, đường thủy – hàng hải, đường hàng không... phát triển nhanh, hiện đại, liên hoàn, gắn kết, nối liền trong toàn miền, cả nước, khu vực và thế giới. Trong đó, hệ thống giao thông đường bộ Thành phố phát triển ngày càng hiện đại, kết nối chặt chẽ với chùm đô thị phía Nam, hình thành một hệ thống giao thông đường bộ liên hoàn trong toàn miền, tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội trên cả vùng Nam bộ.

2.2. Con người – nguồn nhân lực.

- Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị có dân số đông nhất nước, là một trong những đô thị có quy mô dân số lớn nhất nước, có tốc độ gia tăng dân số rất nhanh. Con người - nguồn nhân lực tập trung, dồi dào, phong phú, đa dạng và chất lượng cao. Lực lượng lao động của Thành phố bao gồm cả lao động phổ thông và lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao, lao động chất xám chiếm tỉ lệ rất lớn trong cả nước. Đây là sức mạnh phát triển, là nguồn vốn quý báu của thành phố Hồ Chí Minh. Con người – nguồn nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là nguồn tài sản to lớn của thành phố Hồ Chí Minh.
- Trình độ, chất lượng của con người - nguồn nhân lực thành phố Hồ Chí Minh cùng với tính siêng năng, cần cù, thông minh, năng động sáng tạo của con người Thành phố là động lực chính thúc đẩy sự phát triển nhanh, toàn diện, bền vững không chỉ cho thành phố Hồ Chí Minh mà còn cho khu vực Nam bộ và cả nước.
- Thành phố Hồ Chí Minh với vai trò một trung tâm giáo dục – đào tạo lớn của quốc gia có được mạng lưới, hệ thống các trường đại học, học viện, trường cao đẳng, dạy nghề... quy mô về số lượng, tiên tiến về chất lượng, trang bị cơ sở vật chất hiện đại trở thành nơi cung cấp nguồn nhân lực dồi dào về số lượng, cao về trình độ, tốt về chất lượng, lao động chuyên môn tay nghề giỏi cho Thành phố, Nam bộ và cả nước.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X nhiệm kỳ 2015 – 2020 (tháng 10 - 2015) đánh giá về công tác giáo dục - đào tạo, xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng con người – nguồn nhân lực thành phố từ năm 2010 đến 2015: **“Giáo dục – đào tạo có chuyển biến tích cực; đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ góp phần tích cực vào quá trình phát triển;... Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được thực hiện khá tốt, gần với nhu cầu xã hội ở các lĩnh vực; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố được trang bị cơ bản về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng công tác; việc đào tạo nghề nghiệp đã góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thành phố”...** **“Nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng, đào tạo nghề, tạo chuyển biến bước đầu trong đảm bảo nhu cầu lao động chất lượng cao cho 9 ngành dịch vụ, 4 ngành công nghiệp trọng yếu và xuất khẩu lao động; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xây dựng nguồn nhân lực cho lĩnh vực y tế, văn hóa -nghệ thuật, thể**

đục - thể thao, hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập...¹.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, Đại hội X Đảng bộ thành phố đề ra mục tiêu, nhiệm vụ phát triển thành phố trong 5 năm từ 2015 đến 2020, là phải: **“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục – đào tạo trên địa bàn thành phố”... “Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị; thực hiện tốt chương trình nâng cao trình độ và cập nhật kịp thời kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý;...”**. Chương trình đột phá thứ nhất trong 7 chương trình đột phá và cũng là chương trình đột phá quan trọng nhất, giữ vị trí then chốt, vai trò động lực chủ yếu cho sự phát triển thành phố được Đại hội X Đảng bộ thành phố xác định là Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: **“Vừa nâng cao chất lượng nguồn nhân lực chung vừa chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao gắn với phát triển khoa học - công nghệ; tập trung cho những ngành, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, có vai trò quyết định, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội thành phố”².**

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, trong bài diễn văn tại Đại hội đại biểu lần thứ X của Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngày 14-10-2015, nhấn mạnh: Thành phố Hồ Chí Minh **“Là một địa bàn chiến lược trọng yếu”** của Nam bộ, cả nước và khu vực Đông Nam Á. Với vị trí quan trọng, Thành phố gánh vác **“nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng rất vẻ vang”** mà cả nước tin tưởng giao phó. Trong đó, Tổng bí thư chỉ rõ thành phố phải: **“huy động cao nhất các nguồn lực, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế để tạo sự đột phá trong tăng trưởng”... “tập trung chỉ đạo và có những giải pháp đủ mạnh để huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước”,** tiếp tục **“đổi mới và nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục - đào tạo, xây dựng con người, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao”... “xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, năng lực tốt, gắn bó mật thiết, tận tụy phục vụ nhân dân... đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị”**, đưa thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển nhanh, toàn diện, bền vững để trở thành **“Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình; giữ vai trò đầu tàu về kinh tế - xã hội; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á”³**, xứng đáng danh hiệu Thành phố Anh hùng.

*** Câu hỏi:**

1. Phân tích đặc điểm, vị trí vai trò con người - nguồn nhân lực thành phố Hồ Chí Minh? Theo đồng chí, chúng ta cần làm gì để phát triển, nâng cao chất lượng con người - nguồn nhân lực Thành phố? Liên hệ thực tiễn địa phương, cơ quan đơn vị công tác?

¹ Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ X, tháng 10 năm 2015, tr.74-75, tr.83.

² Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ X, tháng 10 năm 2015, tr.133, tr.152, tr.164.

³ Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, Văn kiện đại hội đại biểu lần thứ X, tháng 10 năm 2015, tr.53, tr.56-57-58, tr.60, tr.55.